

Tràng Cát, ngày 15 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc công khai 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024.

I. Thời gian: 9h00', ngày 15 tháng 10 năm 2023.

II. Địa điểm: Tại văn phòng trường MN Tràng Cát.

III. Thành phần:

1. Bà: Vũ Thị Thuý	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Thuý	CT CĐ - Phó HT	Phó ban
3. Bà: Ngô Thị Diệp	Phó HT	Phó ban
4. Bà: Vũ Thị Hồng	VT-Thủ quỹ	Thư ký
5. Bà: Hoàng Thị Mai Hoa	Kế toán	Ủy viên
6. Bà: Nguyễn Thị Tuyết	Trưởng ban thanh tra	Ủy viên
7. Bà: Nguyễn T Thu Huyền	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
8. Bà: Phạm Thị Ngân	Tổ trưởng tổ 3 Tuổi	Ủy viên
9. Bà: Phùng Thị Kim Dung	Tổ trưởng tổ 4 Tuổi	Ủy viên

IV. Nội dung

- Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai công khai 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024 của trường mầm non Tràng Cát bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường, trong các cuộc họp;

- Thời gian niêm yết kết thúc vào 9h00 ngày 15/10/2023.

- Ý kiến phản hồi về nhà trường: không có.

Biên bản thông qua trước những thành viên có tên trên hồi 9h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

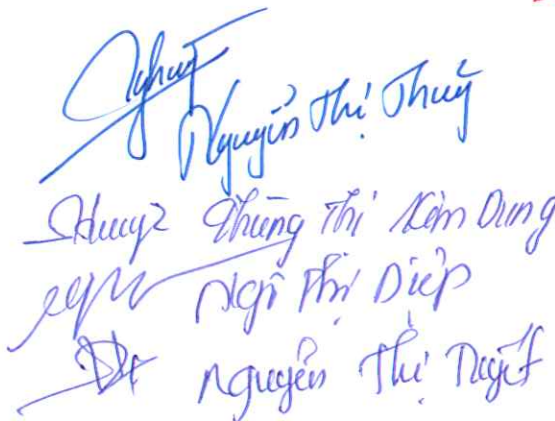

Vũ Thị Hồng



HIỆU TRƯỞNG

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

Vũ Chi Chiểu



Phạm Thị Ngân
Hội Hoàng Thị Lưu Học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Phạm Thị Ngân
Hội Hoàng Thị Lưu Học

Phạm Thị Ngân
Hội Hoàng Thị Lưu Học

Phạm Thị Ngân
Hội Hoàng Thị Lưu Học

Tràng Cát, ngày 14 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc công khai 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024.

I. Thời gian: 9h00, ngày 14 tháng 9 năm 2023.

II. Địa điểm: Tại văn phòng trường Mầm non Tràng Cát.

III. Thành phần:

1. Bà: Vũ Thị Thuý	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Thuý	CT CB - Phó HT	Phó ban
3. Bà: Ngô Thị Diệp	Phó HT	Phó ban
4. Bà: Vũ Thị Hồng	VT-Thủ quỹ	Thư ký
5. Bà: Hoàng Thị Mai Hoa	Kế toán	Ủy viên
6. Bà: Nguyễn Thị Tuyết	Trưởng ban thanh tra	Ủy viên
7. Bà: Nguyễn T Thu Huyền	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
8. Bà: Phạm Thị Ngân	Tổ trưởng tổ 3 Tuổi	Ủy viên
9. Bà: Phùng Thị Kim Dung	Tổ trưởng tổ 4 Tuổi	Ủy viên

IV. Nội dung

1. Lập biên bản về việc niêm yết công khai 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024 của trường mầm non Tràng Cát bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường, trong cuộc họp.

2. Nội dung niêm yết công khai.

- Công khai 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024.

3. Hình thức niêm yết công khai

- Niêm yết tại bảng công khai của nhà trường.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại bảng công khai trường Mầm non Tràng Cát.

- Thời gian niêm yết bắt đầu từ 9h00' ngày 14/9/2023 kết thúc vào hồi 9h00' ngày 15/10/2023.

5. Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh xem 4 biểu công khai theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo năm học 2023-2024 công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc Ban giám hiệu trường Mầm non Tràng Cát.

Biên bản thông qua trước những thành viên có tên trên hồi 10h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



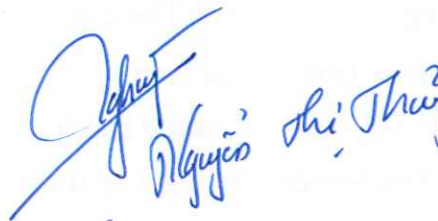
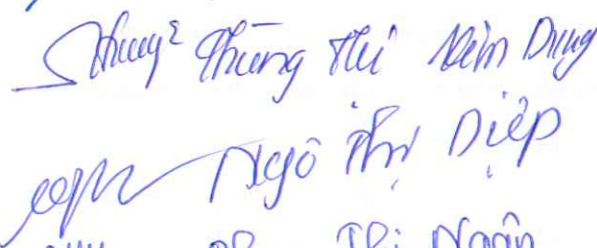
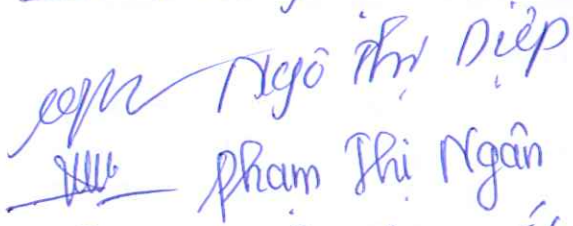
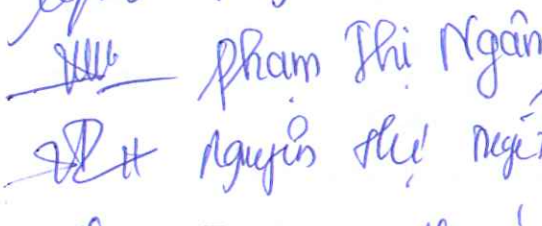
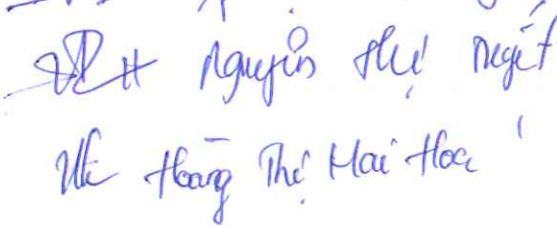
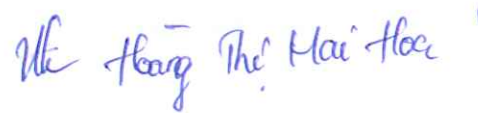
Vũ Thị Hồng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Chiểu

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA


Nguyễn Thị Thuý

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Ngô Thị Diệp

Phạm Thị Ngân

Nguyễn Thị Nguyệt

Lê Hoàng Thị Mai Hoa

Biểu mẫu 01

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON TRĂNG CÁT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ nhanh nhẹn, khỏe mạnh, phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng phù hợp với lứa tuổi của trẻ.- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.- Biết tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe.- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.- 95 - 97% trẻ đạt sức khỏe loại 1- 3-5% trẻ đạt sức khỏe loại 2- Không có trẻ đạt sức khỏe loại 3.*Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 620 - 640 Kcalo/ngày.*Cân nặng:<ul style="list-style-type: none">+ Kênh bình thường: 95-98%.+ Kênh suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm dưới: 2%.* Chiều cao:<ul style="list-style-type: none">+ Kênh bình thường: 97-99%+ Kênh thấp còi: dưới 2%+ Trẻ thừa cân béo phì giảm: 2%	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn cho bản thân.- 90-95% trẻ đạt sức khỏe loại 1- 5-10% trẻ đạt sức khỏe loại 2.- Trẻ đạt sức khỏe loại 3: 0,2%*Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 630- 660 Kcalo/ngày.*Cân nặng:<ul style="list-style-type: none">+ Kênh bình thường: 95 - 98%;+ Kênh suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm dưới: 2%.*Chiều cao:<ul style="list-style-type: none">+ Kênh bình thường: 97-99%+ Kênh thấp còi: dưới 2%+ Trẻ thừa cân béo phì giảm: 2%

		+Trẻ thừa cân béo phì giảm: 2%	
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<p>*Thực hiện chương trình GDMN: 100% các lớp triển khai thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định, 100% các lớp tổ chức đánh giá trẻ theo hướng dẫn của Sở, Phòng giáo dục.</p> <p>nội dung chủ điểm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lớp học 2. Cơ thể bé 3. Các cô bác trong trường MN 4. Con vật 5. Thực vật 6. Tết và mùa xuân 7. Gia đình 8. Phương tiện giao thông 9. Mùa hè của bé 10. Bé lên mẫu giáo 	<p>*Thực hiện chương trình GDMN: 100% các lớp triển khai thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định, 100% các lớp tổ chức đánh giá trẻ theo hướng dẫn của Sở, Phòng giáo dục.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. An toàn 2. Bản thân 3. Gia đình của bé 4. Nghề nghiệp 5. Động vật 6. Thực vật 7. Giao thông 8. Hiện tượng thiên nhiên 9. Tái chế 10. Quê hương – Thủ Đô – Bác Hồ 11. Trường tiểu học.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>* Tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc, thích vẽ, xé dán và xếp hình. 	<p>* Tình cảm kỹ năng xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường. - Nhận ra hành vi đúng sai của mọi người trong ứng xử với công tác phòng chống dịch bệnh. - Tranh ảnh 1 số hành vi đúng, sai như: không đeo khẩu trang, tập trung đông người, ho không lấy tay che miệng...vv - Có ý thức bảo vệ bản thân - Có khả năng nhận biết và thể hiện

		<p>- Mục tiêu đạt: 88 %</p>	<p>tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, tự lực - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi <p>- Mục tiêu đạt: 95 %</p>
		<p>* Thể chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân, đo trẻ đối chiếu trên biểu đồ cân nặng, chiều cao bé trai, bé gái. - Trẻ có thể làm 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...) - Tập tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước, mặc quần áo, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt Chuẩn bị chỗ ngủ <p>Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong giờ ăn có tự xúc cơm ăn không, tự cầm cốc uống nước - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh - Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể) - Có khả năng phối hợp khéo 	<p>* Thể chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân, đo trẻ đối chiếu trên biểu đồ cân nặng, chiều cao bé trai, bé gái. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ - Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động: vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian - Có kỹ năng một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay - Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - Có một số hiểu biết về thực

		<p>léo cử động bàn tay, ngón tay</p> <p>- Mục tiêu đạt: 95 %</p>	<p>phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe</p> <p>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân</p> <p>- Mục tiêu đạt: 96 %</p>
		<p>* Nhận thức:</p> <p>- Có thể chi, lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu</p> <p>- Vị trí không gian so với bản thân trẻ.</p> <p>- Cho trẻ lấy ĐĐC có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.</p> <p>- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh</p> <p>- Có sự nhạy cảm của giác quan.</p> <p>- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.</p> <p>- Mục tiêu đạt: 92 %</p>	<p>* Nhận thức:</p> <p>- Nhận biết những việc nên và không nên, tránh xa những nơi không an toàn</p> <p>- Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <p>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định</p> <p>- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau</p> <p>- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>- Trẻ đếm và tạo các nhóm đồ dùng theo yêu cầu, sau đó so sánh 2 nhóm đồ dùng đó</p> <p>- Mục tiêu đạt: 94 %</p>

		<p>* Ngôn ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói - Hồn nhiên trong giao tiếp. - Có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. - Đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn có 3- 4 tiếng - Một số bài thơ, ca dao, đồng dao trong chương trình <p>- Mục tiêu đạt: 94 %</p>	<p>* Ngôn ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết. - Nghe hiểu nội dung câu chuyện “ Gà trống kiêu căng” - Nói được tên hành động của các nhân vật, tình huống trong câu chuyện. - Kể lại được nội dung chính các câu chuyện mà trẻ đã được nghe hoặc vẽ lại được tình huống nhân vật trong câu chuyện phù hợp với nội dung câu chuyện. <p>Nói tính cách của nhân vật, đánh giá được hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đọc số, đọc 29 chữ cái, tư thế ngồi đúng và biết sao chép một số từ đơn giản. <p>- Mục tiêu đạt: 94 %</p>
--	--	--	--

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt “Ngày hội đến trường của bé”, “Vui tết Trung thu” “Ngày hội vui khỏe của bé” “Cuộc thi bé khỏe ngoan” “Tết thiếu nhi 1/6” “ Bé với an toàn giao thông” “ Lễ ra trường cho học sinh 5 tuổi” - Tổ chức cho trẻ 4 - 5 làm quen với tiếng Anh đúng theo quy định. - Tổ chức cho trẻ tham quan trải nghiệm các đơn vị bộ đội, khu trải nghiệm, trẻ được tham gia các sân chơi như “ Bé vui đón tết trải nghiệm gói bánh chưng, làm đồ chơi, trang trí đồ dùng ngày tết, vẽ tranh...vvv.
----	--	--

Tràng Cát, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Thuý



Biểu mẫu 02

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON TRĂNG CÁT

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

S T T	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
			Toàn trường			Trong đó chia ra						
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến năm học.	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
			Số lượng trẻ	Đạt tỉ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ em	408	100%	100%			51	106	119	132	
		Số trẻ em nhóm ghép	0					51	106	119	132	
		Số trẻ em 2 buổi/ngày	408	100%	100%			51	106	119	132	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập	0									
2	Chất lượng nuôi dưỡng	Trẻ em được tổ chức ăn bán trú	408	100%	100%			51	106	119	132	
		Trẻ được cung cấp chế độ ăn và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị.	408	100%	100%			51	106	119	132	
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ em được khám định kỳ sức khỏe	408	100%	100%			51	106	119	132	
		Trẻ được cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng	408	100%	100%			51	106	119	132	
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ có cân nặng bình thường	392	96.1%	97%			49	104	115	127
			Trẻ có chiều cao bình thường	401	98.3%	100%			50	101	118	132
		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9	2%	Đạt			1	2	4	2	
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5	1.2%	Đạt			1	4	0	0	
		Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còi	0	%	Đạt			0	0	0	0	

		Trẻ thừa cân	6	1,4%	Đạt			1	1	1	3
		Trẻ béo phì	0	%	%			0	0	0	0
		Trẻ được đảm bảo an toàn về mọi mặt	408	100%	100%			51	106	119	132
		Trẻ đi học chuyên cần	370	91%	0			42	101	107	120
4	Chất lượng giáo dục	Đánh giá chất lượng GD trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức độ "Đạt"								
			Trẻ được đánh giá ở mức độ "Cần cố gắng"								
			Trẻ được đánh giá ở mức độ "Chưa đạt"								
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục									
		Trẻ khuyết tật hòa nhập được đánh giá tiến bộ									

Tràng Cát, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Thuý



Biểu mẫu 03

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON TRĂNG CÁT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	02	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.487(Khu A) 1.253(Khu B)	4.5 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	457(Khu A) 510(Khu B)	1.3 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1293	3.9 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	440	1.3 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	308	0.9 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	132	0.4 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	275	0.8 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	480	1.2 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	138/khu	0.4 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	14/14
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	8	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	15	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
1	Máy tính	22	
2	Máy in	10	
3	Ti vi (chiếc)	16	
4	Máy photo	01	
5	Điều hòa	22	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)

	(Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Nhạc cụ (Đàn organ)	8	
2	Đầu thu phát camera (bộ)	2	
3	Đồ chơi ngoài trời (bộ)	14	
4	Bàn đứng quy cách	165	
5	Ghế đứng quy cách	448	
6	Tủ ca cốc	15	
7	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ	15	
8	Giá góc	73	
9	Bạt che nắng	20	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		226/180		0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Tràng Cát, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị


Vũ Thị Thuý

Biểu mẫu 04

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MN TRĂNG CÁT

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	SX	Khá	Đạt	CD
	Tổng số CBGVNV	48		1	29	8	3	7	3	15	16				
I	Giáo viên	31			26	5									
1	Nhà trẻ	6			6				1	1	4				
2	Mẫu giáo	25			20	5			2	13	10				
II	Cán bộ QL	3		1	2						3				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1				
III	Nhân viên	14			1	3	3	7							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán.	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên nấu ăn	9				3	3	3							
6	LCBV	4						4							

Tràng Cát, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Thuý